| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **504**/2018/QĐST-HNGĐ | *Cầu Giấy, ngày 30 tháng 11 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 649/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**- Anh A - sinh năm: 1977.**

Căn cước công dân số: 00xxxxxxx do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/6/2018.

**- Chị B - sinh năm: 1983.**

Chứng minh thư nhân dân số: 01xxxxxx do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/5/2011.

Cùng HKTT và nơi ở: phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 25/10/2006. Anh chị chung sống hạnh phúc đến ngày 26/10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, bất đồng về các vấn đề kinh tế, nuôi dạy con cái, không còn tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, mỗi người ở một nơi. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh A và chị B có 02 con chung là cháu T sinh ngày 27/7/2007 và cháu T1 sinh ngày 26/10/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, anh A và chị B tự

thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[3] Về tài sản chung : Anh A và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[4] Về nợ chung: Anh A và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[5] Về lệ phí: Anh A và chị B thống nhất để anh A chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 22/11/2018 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A và chị B.

- Về con chung: Giao cháu T sinh ngày 27/7/2007 cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu T1 sinh ngày 26/10/2017 cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh A và chị B tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung : anh A và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về nợ chung: anh A và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận anh A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0006486 ngày 22/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Thu Hương**